TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa;
Ông Lê Văn Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Diệp Thị C, sinh năm: 1975;
Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; HKTT: Thôn P 1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Văn B, sinh năm: 1974;
Cư trú tại: Thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Diệp Thị C trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lưu Văn B tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 16/11/2000 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng thường xuyên ăn nhậu, về nhà lấy dao rượt đánh, hăm dọa đuổi ra khỏi nhà. Nhiều lần như vậy nên từ ngày 09/10/2021 nguyên đơn đã bỏ nhà từ H về H1 sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Lưu Văn B trình bày: Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022 ông B khai: vợ chồng ông sống hơn 20 năm hạnh phúc không xảy ra vấn đề gì, từ ngày mẹ ông bệnh, xảy ra mâu thuẫn về việc chăm sóc mẹ giữa vợ và gia đình chồng. Nên từ tháng 10/2021 đến nay bà C bỏ về nhà cha, mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Ông B có gặp bà C để hàn gắn nhưng không thành, nay bà C nộp đơn xin ly hôn, ông không đồng ý, vì vẫn còn tình cảm với vợ; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ông B yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Không có, không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Diệp Thị C yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Lưu Văn B có địa chỉ tại thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn có trình bày nội dung yêu cầu xét xử vắng mặt tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022. Tòa án căn cứ theo Điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Diệp Thị Chín và bị đơn Lưu Văn Bình kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2000 tại UBND xã H, thị xã T, tỉnh Phú Yên (nay là UBND xã H, huyện

P, tỉnh Phú Yên), giấy chứng nhận kết hôn số 116/2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà C yêu cầu xin ly hôn với ông B vì cho rằng sau khi kết hôn, sống với nhau 20 năm vợ chồng không có con, thời gian gần đây ông B thường xuyên ăn nhậu về hăm dọa đòi đánh, cầm dao chặt chém tài sản trong nhà, làm bà lo sợ, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bản thân. Gia đình chồng không ai bên vực bà C, nên bà đã bỏ nhà ở H về nhà cha mẹ ruột tại H2 để sinh sống từ ngày 09/10/2021 đến nay. Sự việc này được Công an xã H xác nhận cho bà theo đơn xin xác nhận ngày 30/5/2022. Trong thời gian sống ly thân, ông B có lên nhà yêu cầu bà về, nhưng bà C không đồng ý, từ đó vợ chồng cắt đứt liên lạc. Lời khai của bà C phù hợp với nội dung ông B khai, từ tháng 10/2021 đến nay, vợ chồng ông B, bà C sống ly thân, mặc dù đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông B cho rằng còn tình cảm với vợ, thừa nhận việc có thường xuyên ăn nhậu nhưng không đánh đập gì bà C, do còn tình cảm nên không muốn ly hôn. Nhưng Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải và triệu tập nhiều lần nhưng ông B đều vắng mặt không có lý do và cho rằng Tòa án muốn xét xử sao xử, tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Xét các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, HĐXX thấy rằng có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà C, ông B đã đến mức trầm trọng, hai bên ly thân thời gian kéo dài đã gần 10 tháng, mặc dù các bên đã tự hòa giải nhưng không đạt kết quả cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Không có, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với các đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 273 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Diệp Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Diệp Thị C được ly hôn với bị đơn Lưu Văn B.

2. Về con chung: Các đương sự trình bày không có, HĐXX không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Diệp Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004357 ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã H
(CNKH số 116, ngày 16/11/2000);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền